



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 08 2023



Xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm ở hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành Thông báo 315/TB-VPCP ngày 9/8/2023 kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Hội nghị về xử lý ô nhiễm môi trường hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải.

Hệ thống Bắc Hưng Hải là công trình thủy lợi có vai trò rất quan trọng, phục vụ đa mục tiêu (sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, kinh doanh, dân sinh) cho 04 tỉnh, thành phố: Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên và Hải Dương, nhưng nhiều năm qua đã trở thành điểm "nóng" về ô nhiễm môi trường.

Tình trạng ô nhiễm nguồn nước hệ thống Bắc Hưng Hải vẫn diễn biến phức tạp, gia tăng ô nhiễm vào mùa khô; một số đoạn sông, kênh rạch có mức độ ô nhiễm đã vượt quá ngưỡng chịu tải của môi trường, chất lượng nước vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt phục vụ cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp.

Nguyên nhân chính của tình trạng này là do nước thải sinh hoạt tại khu đô thị, khu dân cư tập trung và dân cư nông thôn phần lớn không có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung nên đang xả trực tiếp ra môi trường; hầu hết các cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở chăn nuôi không có hệ thống thu gom, xử lý nước thải; những tháng mùa khô trong năm, nguồn nước bổ cập cho hệ thống Bắc Hưng Hải còn thiếu; ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một bộ phận doanh nghiệp, người dân còn thấp...

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu các cấp, các ngành từ Trung ương đến các địa phương phải có quyết tâm chính trị cao hơn nữa, chỉ đạo quyết liệt hơn nữa và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ để giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường đối với hệ thống Bắc Hưng Hải.

Các nhóm giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện gồm: quy hoạch; hoàn thiện cơ chế, chính sách; đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường; quản lý, kiểm soát, giám sát nguồn thải; thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm về môi trường; tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

Tập trung hoàn thành quy hoạch 4 tỉnh, thành phố trên hệ thống Bắc Hưng Hải; lồng ghép, tích hợp các quy hoạch có liên quan, xác định rõ các khu xử lý chất thải rắn và hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phù hợp với định hướng trong quy hoạch vùng, quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch bảo vệ môi trường chuyên ngành quốc gia theo quy định. Bố trí đủ quỹ đất để thực hiện hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy hoạch được phê duyệt.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách để huy động mọi

nguồn lực, đặc biệt là xã hội hóa, đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong đầu tư các công trình xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải tập trung.

Rà soát toàn bộ các Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia chuyên ngành liên quan đến nước thải, thoát nước; trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất xây dựng, ban hành Quy chuẩn Việt Nam về nước thải sau xử lý dùng cho mục đích sử dụng khác nhau, trong đó có mục đích sử dụng để bổ cập nguồn nước cho các sông, kênh, mương,... giúp duy trì dòng chảy, giảm thiểu, cải thiện ô nhiễm môi trường nước.

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải phát sinh trên địa bàn được thu gom, xử lý toàn bộ, đáp ứng yêu cầu quy chuẩn Việt Nam về nước thải cho phép trước khi thải ra hệ thống Bắc Hưng Hải.

Kiên quyết không cấp phép đầu tư, cấp phép môi trường đối với các dự án, cơ sở không đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các dự án, cơ sở không có biện pháp, công trình xử lý nước thải đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn Việt Nam về nước thải cho phép trước khi xả ra hệ thống Bắc Hưng Hải.

Tiếp tục tăng cường thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng, chống tội phạm về môi trường và xử lý vi phạm về môi trường đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động xả nước thải vào Hệ thống Bắc Hưng Hải và các sông nhánh thuộc hệ thống; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm. Đồng thời, áp dụng triệt để các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm, đình chỉ hoạt động xả thải và yêu cầu nâng cấp, hoàn thiện, các công trình xử lý nước thải phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

Phó Thủ tướng giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, trong đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường lựa chọn hệ thống Bắc Hưng Hải là mô hình thí điểm để xử lý và có phương án, giải pháp giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường các sông chảy qua các đô thị, thành phố lớn trên cả nước.

Riêng đối với thành phố Hà Nội, Phó Thủ tướng yêu cầu tập trung, khẩn trương huy động mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại quận Long Biên và huyện Gia Lâm để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn trước khi thải ra sông Cầu Báy, sau đó ra hệ thống Bắc Hưng Hải. ❖

Nguồn: DWRM



Vận hành các hồ chứa theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ năm 2023 trên các lưu vực sông

Nhằm chủ động phòng ngừa, hạn chế tối đa những thiệt hại do mưa, lũ gây ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 6649/BTNMT-TNN ngày 14/8, gửi các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa trên lưu vực sông: Hồng, Mã, Cả, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh, Ba, Sê San, Srêpok và Đồng Nai về việc vận hành các hồ chứa theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ năm 2023 trên các lưu vực sông.

Theo nhận định xu thế khí tượng thủy văn mùa mưa, bão, lũ năm 2023 của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, trên các lưu vực sông cả nước sẽ có những diễn biến hết sức phức tạp, phạm vi ảnh hưởng do mưa bão rộng, đặc biệt là khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, cảnh báo nguy cơ lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất tại các tỉnh miền Trung trong thời gian từ tháng 9 đến tháng 11. Để chủ động phòng ngừa, hạn chế tối đa những thiệt hại do mưa, lũ gây ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa như sau:

Đối với các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hồ thực hiện việc đảm bảo an toàn các hồ và các công trình, các hoạt động khai thác, sử dụng nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại từng Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Bộ Công Thương chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ vận hành giảm lũ và vận hành điều tiết nước cho hạ du theo quy định của các Quy trình; chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia xây dựng phương án huy động điện tối đa của các nhà máy thủy điện trong thời gian hồ thực hiện nhiệm vụ cắt, giảm lũ cho hạ du.

Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình vận hành liên hồ đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Quyết định việc vận hành các hồ trong tình huống xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

Chỉ đạo Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, thành phố: tổ chức điều hành vận hành các hồ chứa trong mùa mưa lũ theo đúng quy định của Quy trình, trong đó thường trực theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, tính toán quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ kịp thời, đúng thời điểm và thông báo ngay cho các chủ hồ thực hiện và các địa phương, đơn vị liên quan, đồng thời kiểm

tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành các hồ chứa trên lưu vực, tổ chức quản lý, lưu trữ các lệnh vận hành để phục vụ việc kiểm tra, giám sát.

Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa các tỉnh, thành phố, các chủ hồ trên địa bàn và trên toàn lưu vực đảm bảo an toàn, phát huy hơn hiệu quả cắt giảm lũ và cấp nước hạ du theo quy định của quy trình liên hồ. Đặc biệt chỉ đạo tổ chức tốt công tác phối hợp cung cấp, chia sẻ kịp thời thông tin, dữ liệu vận hành hồ chứa, quan trắc khí tượng thủy văn tại các trạm cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và các tỉnh, thành phố trên lưu vực đảm bảo thực thi hiệu quả trong tổ chức điều hành vận hành liên hồ chứa.

Đối với các đơn vị quản lý vận hành hồ: Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn, thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, tính toán phục vụ vận hành, điều tiết hồ và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa.

Chủ động phối hợp với Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các đơn vị liên quan trong việc vận hành hồ chứa, đảm bảo phòng chống, giảm lũ hạ du, an toàn công trình. Thực hiện nghiêm túc lệnh vận hành hồ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa. Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, phải báo cáo ngay và kèm theo phương án đề xuất tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định để xem xét, quyết định việc vận hành hồ chứa.

Thực hiện nghiêm túc việc cung cấp số liệu vận hành tối thiểu 01 giờ/lần (khi có dự báo, cảnh báo bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ) lên Hệ thống quản lý dữ liệu vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước (<https://quanly.dwr.gov.vn/hochua>) phục vụ công tác theo dõi, giám sát và dự báo, cảnh báo mưa lũ trên các lưu vực sông.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo công tác chuẩn bị vận hành điều tiết các hồ chứa trong mùa lũ năm 2023 và các đơn vị quản lý, vận hành hồ nghiêm túc thực hiện. ❖



Bộ TN&MT tổ chức Hội nghị giới thiệu nhân sự Quy hoạch BCH Trung ương Đảng khóa XIV

Chiều ngày 03/8, Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã chủ trì Hội nghị giới thiệu nhân sự Quy hoạch BCH Trung ương Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2026-2031 và Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với chức danh Thứ trưởng Bộ TN&MT.



Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh phát biểu chủ trì Hội nghị



Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh và các Thứ trưởng bỏ phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch BCH Trung ương Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Tham dự Hội nghị có các Thứ trưởng Bộ TN&MT: Nguyễn Thị Phương Hoa, Võ Tuấn Nhân, Trần Quý Kiên, Lê Công Thành; đại diện các Ban Đảng Trung ương; Các đồng chí trong Ban Cán sự Đảng Bộ TN&MT, Đảng ủy Bộ TN&MT; lãnh đạo của các tổ chức Đảng, đoàn thể, đơn vị thuộc Bộ TN&MT.

Thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược, Ban Cán sự Đảng Bộ TN&MT đã tổ chức thành công các Hội nghị để lựa chọn các nhân sự đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để giới thiệu nhân sự Quy hoạch Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2026-2031 tại Bộ TN&MT, bảo đảm đúng quy trình theo quy định của Đảng.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh đánh giá các Hội nghị đã thể hiện tinh thần tập trung, giới thiệu được hai đồng chí thuộc quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2026-2031 với số phiếu tín nhiệm rất cao. Đồng thời nhấn mạnh mong muốn các đồng chí được giới thiệu sẽ tiếp tục phấn đấu, tiếp tục rèn luyện, trau dồi, để luôn luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao.

Bên cạnh việc giới thiệu nhân sự Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV nhiệm kỳ 2026-2031, Bộ

TN&MT đã tiến hành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với các đồng chí Thứ trưởng Bộ TN&MT, gồm: Nguyễn Thị Phương Hoa, Võ Tuấn Nhân, Trần Quý Kiên, Lê Công Thành và Lê Minh Ngân.

Việc lấy phiếu tín nhiệm nhằm đánh giá sự tín nhiệm của công chức, viên chức quản lý các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT đối với các đồng chí Thứ trưởng trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ngành TN&MT; đồng thời, giúp mỗi đồng chí Thứ trưởng Bộ TN&MT được lấy phiếu tín nhiệm thấy được mức độ tín nhiệm của mình để tiếp tục phấn đấu, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Theo Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh, kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng để đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, đồng thời từ kết quả này các đồng chí được lấy phiếu tín nhiệm sẽ tiếp tục rèn luyện, phấn đấu, không ngừng nâng cao hiệu quả trong công tác lãnh đạo chỉ đạo đóng góp vào sự nghiệp phát triển của ngành TN&MT. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Hội thảo tham vấn khu vực miền Trung – Tây Nguyên tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24 NQ/TW

Ngày 17/8, tại TP. Đà Nẵng, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) phối hợp với Thành uỷ Đà Nẵng và Viện Hanns Seidel Foundation (HSF) tổ chức Hội thảo tham vấn khu vực miền Trung và Tây Nguyên về Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (Nghị quyết 24-NQ/TW).

Uy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh; Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Thành uỷ Đà Nẵng Nguyễn Văn Quảng; Phó Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương Bùi Nhật Quang; Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân chủ trì Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có hơn 100 đại biểu đến từ các Bộ, ngành, các tổ chức quốc tế, 16 tỉnh, thành khu vực miền Trung – Tây Nguyên, các chuyên gia và nhà khoa học.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh nhấn mạnh, Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có ý nghĩa quan trọng đối với ngành TN&MT, là căn cứ chính trị nhằm thể chế hóa thành pháp luật của Nhà nước nhằm quản lý chặt chẽ, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW, một trong những thành tựu nổi bật là sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và tư duy của các Ban, bộ, ngành trung ương và các địa phương về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Những chủ trương lớn của Đảng đã từng bước được cụ thể hóa vào cách tiếp cận, mục tiêu của Chính phủ trong điều hành kinh tế - xã hội. Ứng phó với biến đổi khí hậu từng bước chuyển từ coi thích ứng là trọng tâm sang kết hợp giảm phát thải khí nhà kính, tận dụng cơ hội để hướng tới nền kinh tế xanh, các-



Các đại biểu tham dự Hội nghị.

bon thấp, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai ngày càng được nâng cao, qua đó bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và góp phần bảo vệ các thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nguồn lực tài nguyên từng bước được điều tra, đánh giá đầy đủ hơn, được quản lý bền vững hơn nhưng cũng đã được khơi thông phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, được phân bổ theo tín hiệu thị trường thông qua đấu giá quyền sử dụng, quyền khai thác. Tư duy về bảo vệ môi trường đã được đổi mới căn bản; công tác bảo vệ môi trường chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát, đặc biệt là đối với các nguồn gây ô nhiễm lớn.

Trên bình diện quốc tế, Nghị quyết đã đặt ra định hướng để Việt Nam chủ động, tích cực tham gia vào các hiệp định, thỏa thuận hợp tác toàn cầu và khu vực về tài nguyên, môi trường và khí hậu, qua đó một mặt bảo vệ lợi ích quốc gia nhưng cũng thể hiện trách nhiệm của nước ta trong nỗ lực chung

toàn cầu góp phần nâng cao vị thế của đất nước.

Tại Hội thảo, các Bộ, ngành và địa phương đã cho ý kiến về tình hình triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW và đề xuất quan điểm, mục tiêu, giải pháp trong thời gian tới. Đồng thời, Hội thảo cũng nhận được các ý kiến đóng góp thiết thực và hữu ích từ các chuyên gia, nhà khoa học để tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW.

Ông Nguyễn Văn Quảng - Bí thư Thành uỷ Đà Nẵng cho biết, qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Chương trình số 27-CTr/TU của Thành uỷ, một số chỉ tiêu về bảo vệ môi trường của thành phố đến nay đã đạt và vượt như chỉ số chất lượng không khí luôn duy trì dưới mức 100; 100% tỷ lệ nước thải công nghiệp được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn; 100% hộ dân được sử dụng nước sạch; 100% chất thải rắn được thu gom và xử lý; tỷ lệ che phủ rừng đạt 45,6%... Bên cạnh



đó, thành phố Đà Nẵng đã được các Bộ, ngành, tổ chức trong và ngoài nước ghi nhận, đánh giá cao và đạt nhiều giải thưởng về công tác bảo vệ môi trường.

Tại Hội thảo, PGS.TS Nguyễn Đình Thọ - Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT đã báo cáo tóm tắt Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24NQ/TW. Theo đó, việc quản lý và sử dụng tài nguyên đã có những kết quả tích cực, cơ bản chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô, chưa qua chế biến; về tài nguyên nước đã thiết lập 11 quy trình vận hành liên hồ chứa, triển khai phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, cấm mồi hành lang bảo vệ nguồn nước; chính sách bảo vệ và phát triển rừng đạt được nhiều kết quả, chi trả dịch vụ môi trường rừng hiệu quả; năng lượng tái tạo đạt bước phát triển vượt bậc, tỷ lệ điện gió, điện mặt trời đạt 26,5%, tổng năng lượng tái thương mại sơ cấp đạt 14,9%. Nguồn thu từ các loại tài nguyên năm 2022 đạt 25.600 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với năm 2013.

Về bảo vệ môi trường, đã ban hành được chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học, chiến lược quản lý tổng hợp chất thải rắn, Luật Bảo vệ môi trường 2020; hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường được rà soát, hoàn thiện, tương đương các nước dẫn đầu trong khu vực ASEAN; công bố 622 tiêu chuẩn Việt Nam và nhiều tiêu chuẩn địa phương về môi

trường. Đến năm 2022, tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đã đạt 92,5% (năm 2012 là 80,5%); khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt 91% (năm 2012 là 60%); tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt (đô thị) đạt 96% (năm 2012 là 82%); tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,02% (năm 2012 là 40,7%)...

Chia sẻ tại Hội thảo, Trưởng đại diện Tổ chức Hanns Seidel Foundation (HSF) tại Việt Nam Micheal Siegner cho biết, rất ấn tượng với thành quả mà Việt Nam đã đạt được trong chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Việt Nam là một trong những quốc gia đi đầu trong việc tạo khung pháp lý và các cam kết giải quyết khủng hoảng BĐKH như mục tiêu Netzero; Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng và phát triển kinh tế tuần hoàn. Tuy nhiên, trước xu thế hiện nay, chúng tôi có những chia sẻ như khi hoàn thiện khung chính sách, pháp lý cần phải thiết kế để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi nền kinh tế tuần hoàn mà không tác động đến nền kinh tế, sẽ tạo được không gian cho các doanh nghiệp phát triển.

Theo kế hoạch, sau hội nghị vùng, Bộ TN&MT sẽ tiếp tục hoàn thiện Báo cáo tổng kết Nghị quyết và gửi xin ý kiến chính thức của các Bộ, ngành, địa phương trước khi trình Bộ Chính trị trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh vừa ký Quyết định số 2389/QĐ-BTNMT về việc Thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo Quyết định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng ban. Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phụ trách công tác cải cách hành chính, Phó Trưởng ban Thường trực. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Phó Trưởng ban.

Các ủy viên là đại diện các đơn vị trực thuộc Bộ gồm: Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế; Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch - Tài chính; Pháp chế; Đất đai; Môi trường; Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Cục trưởng các Cục: Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Biển và Hải đảo Việt Nam; Biến đổi khí hậu; Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường; Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai; Địa chất Việt Nam; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Khoáng sản Việt Nam; Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Quản lý tài nguyên nước; Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; Viện thám quốc gia.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ: (1) Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ xây

dựng, tổ chức, thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. (3) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách hành chính tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ban Chỉ đạo hoạt động theo Quy chế do Trưởng ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ ban hành.

Vụ Tổ chức cán bộ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, trực tiếp tham mưu, giúp việc Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng ban Thường trực; giúp việc Ban Chỉ đạo là Tổ công tác do Trưởng Ban chỉ đạo quyết định.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy của Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. ❖

Nguồn: DWRM



Đại hội Đại biểu Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ V, nhiệm kỳ 2023-2028 thành công tốt đẹp

Sáng 08/8, tại Hà Nội, Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2023-2028. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ TN&MT; đồng chí Ngô Duy Hiếu, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn Viên chức Việt Nam dự và phát biểu chỉ đạo tại Đại hội.

Tham dự Đại hội có đồng chí Lê Công Thành, Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ TN&MT; đại diện lãnh đạo Công đoàn các Bộ, ngành; lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT cùng hơn 200 đại biểu đại diện cho 36 công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Bộ TN&MT.

Phát biểu khai mạc Đại hội, đồng chí Dương Trung Thành, Ủy viên BCH Đảng ủy Bộ TN&MT, Chủ tịch Công đoàn Bộ TN&MT cho biết, với chủ đề “Dân chủ - Đổi mới - Đoàn kết - Sáng tạo”, Đại hội Công đoàn Bộ TN&MT lần thứ V, nhiệm kỳ 2023-2028 được tổ chức nhằm tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế của phong trào cán bộ, công chức, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn trong nhiệm kỳ 2019-2023; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác và xây dựng tổ chức công đoàn ngày càng lớn mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển ngành TN&MT; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Công đoàn Bộ TN&MT thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IV, nhiệm kỳ 2019-2023

Báo cáo tại Đại hội, đồng chí Vũ Thị Mai Lan, Phó Chủ tịch Thường trực Công đoàn Bộ TN&MT cho biết, Công đoàn Bộ TN&MT hiện nay có 36 công đoàn cơ sở với tổng số đoàn viên công đoàn là 8.545 người (trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức và lao động là 8.675 người); số nữ đoàn viên là 3.829



Các đại biểu tham dự Đại hội

người (chiếm 44,8%); Đảng viên 4.581 người; Giáo sư 3 người; Phó Giáo sư, tiến sĩ 463 người; thạc sĩ 2.615 người; đại học 3.518 người; Trung cấp, cao đẳng 1.085 người. Hầu hết, cán bộ, công chức, viên chức, lao động các đơn vị có lập trường chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Trong nhiệm kỳ 2019-2023, hoạt động của Công đoàn Bộ và các Công đoàn cơ sở đã đạt được nhiều kết quả đáng kể, góp phần vào việc vận động cán bộ, đoàn viên thi đua lao động sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị. Các Công đoàn cơ sở đã chủ động đề xuất, tham mưu với Thủ trưởng đơn vị, quan tâm chỉ đạo các mặt hoạt động, tổ chức các hoạt động Văn nghệ - Thể thao tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, tăng cường sức khỏe và tích cực tham gia vào chương

trình giao lưu giữa cán bộ, công chức, người lao động giữa các đơn vị trong Bộ, nhằm tăng cường tình đoàn kết.

Ban Chấp hành Công đoàn các cấp đã phát huy tốt vai trò của tổ chức Công đoàn nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động, phản ánh trung thực và kiến nghị những vấn đề chưa phù hợp từ thực tiễn đến lãnh đạo đơn vị để kịp thời xử lý, điều chỉnh. Đã có sự phối hợp giữa chính quyền với công đoàn tạo sự đồng thuận và đạt hiệu quả cao, đồng thời thống nhất xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Đồng chí Vũ Thị Mai Lan cũng cho biết, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IV Công đoàn Bộ TN&MT nhiệm kỳ 2019-2023, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Bộ và các cấp Công đoàn đã đoàn kết, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động và đoàn viên công đoàn hoàn



HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ

thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua yêu nước do Bộ TN&MT và Công đoàn cấp trên phát động, thực hiện thắng lợi nghị quyết và các chỉ tiêu Đại hội IV Công đoàn Bộ TN&MT đã đề ra.

Về phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của Công đoàn Bộ nhiệm kỳ 2023-2028, đồng chí Vũ Thị Mai Lan cho biết, với mục tiêu xây dựng tổ chức công đoàn các cấp thuộc Công đoàn Bộ TN&MT vững mạnh, toàn diện; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới; tổ chức các hoạt động phong trào thi đua của công đoàn theo hướng thiết thực, hiệu quả; chú trọng nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, trong nhiệm kỳ 2023-2028, Công đoàn Bộ sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ như sau: Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCC đáp ứng yêu cầu của công tác hoạch định chính sách vĩ mô của đất nước trong giai đoạn phát triển mới của đất nước; Tăng cường công tác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động; Phát triển đoàn viên đi đôi với nâng cao chất lượng đoàn viên, quản lý đoàn viên; Nâng cao năng lực cán bộ công đoàn các cấp; Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công đoàn; Tham gia phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ tại nơi làm việc;...

Phát huy tinh thần đổi mới, đoàn kết, sáng tạo trong các cấp công đoàn

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ TN&MT biểu dương và đánh giá cao những kết quả đạt được trong công tác công đoàn của Bộ TN&MT nhiệm kỳ qua luôn nỗ lực, sáng tạo, với những chương trình, hoạt động ngày càng hiệu quả, ý nghĩa, xứng đáng với vai trò ngày càng quan trọng, tạo nên sức mạnh chung trong cả hệ thống chính trị của Bộ, góp phần thực hiện các nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao cho ngành TN&MT.

Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh nhấn mạnh, trong nhiệm kỳ Đại hội 2019-2023,



Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh và Thứ trưởng Lê Công Thành tặng hoa chúc mừng BCH Công đoàn Bộ TN&MT, nhiệm kỳ 2023-2028.

với ý chí bản lĩnh, phát huy sức mạnh đoàn kết, tư duy đổi mới, Công đoàn Bộ TN&MT đã phát huy vai trò, trách nhiệm và đóng góp to lớn đối với sự phát triển của ngành TN&MT. Các hoạt động của tổ chức công đoàn ngày càng tập trung, hướng về người lao động. Cùng với việc duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động công đoàn truyền thống, công đoàn đã thường xuyên đổi mới tổ chức các hoạt động nhằm thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia; đã chủ động tham gia đóng góp xây dựng và hoàn thiện các chủ trương, chính sách, pháp luật để sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài nguyên, bảo vệ môi trường kiến tạo cho sự phát triển bền vững và đạt những kết quả nổi bật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, đồng chí Ngô Duy Hiếu, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn viên chức Việt Nam đánh giá, Công đoàn Bộ TN&MT đã tham gia thực hiện tốt việc tuyên truyền chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chương trình, kế hoạch công tác và các Nghị quyết, chỉ đạo của công đoàn cấp trên đến đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; xây dựng cơ quan đoàn kết thống nhất, sẻ chia... Điều này đã trở thành chủ thể góp phần kiến tạo nên giá trị

chung của Bộ, của Ngành TN&MT.

Gợi mở về phương hướng hoạt động công đoàn trong nhiệm kỳ tới, đồng chí Ngô Duy Hiếu đề nghị Công đoàn Bộ TN&MT cần tiếp tục đổi mới nội dung hoạt động công đoàn, tham mưu cho lãnh đạo Bộ tổ chức các chương trình, sự kiện ý nghĩa, tiếp tục hun đúc sức mạnh tập thể, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để mỗi cá nhân tiếp tục sáng tạo và cống hiến, đặc biệt là đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác công đoàn, sinh hoạt công đoàn; tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, tạo môi trường làm việc sáng tạo, khơi dậy tình yêu ngành, yêu nghề, tinh thần phụng sự, cống hiến, có trách nhiệm cao với công việc tới mỗi công đoàn viên.

Với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Đại hội đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Công đoàn Bộ TN&MT khóa V, nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 15 đồng chí. Đồng thời, bầu Đoàn Đại biểu dự Đại hội đại biểu Công đoàn Viên chức Việt Nam. Đại hội cũng biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028. ❖

Nguồn: DWRM

Hội thảo chuyên đề Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu

Ngày 11/8, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã tổ chức Hội thảo chuyên đề Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH). Thứ trưởng Lê Công Thành chủ trì Hội thảo.

P hát biểu tại hội thảo, Thứ trưởng Lê Công Thành cho biết, Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt đối với ngành TN&MT.

Sau 10 năm triển khai thực hiện, cấp ủy và chính quyền các cấp, cộng đồng xã hội và người dân đã tích cực triển khai thực hiện. Trong đó, trụ cột về ứng phó với BĐKH đã nhận được sự quan tâm lớn của toàn xã hội và cộng đồng quốc tế. Bên cạnh việc hoàn thiện thể chế chính sách ứng phó với BĐKH, cả trung ương và địa phương đều đã tăng cường đầu tư triển khai thực hiện các công trình, dự án phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH.

Quan điểm, chủ trương của Nghị quyết số 24-NQ/TW đã được thể chế hóa vào các đạo luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khí tượng thủy văn. Thích ứng BĐKH và giảm phát thải khí nhà kính đã được luật hóa để triển khai thực hiện. Công tác loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính đã đạt nhiều kết quả tích cực. Năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát BĐKH được nâng cao. Kịch bản BĐKH được cập nhật định kỳ.

Ở cấp địa phương, việc triển khai nhiều mô hình thích ứng thông minh đã giúp giảm thiệt hại do BĐKH. Các cấp đã chủ động quan tâm sâu sát công tác phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng.

Việt Nam đã triển khai mạnh mẽ



Thứ trưởng Lê Công Thành phát biểu khai mạc Hội thảo

nhiệm vụ chủ động ứng phó với BĐKH theo Nghị quyết số 24-NQ/TW, Cục trưởng Cục BĐKH Tăng Cường cho biết: Nội dung giảm phát thải khí nhà kính đã được luật hóa để triển khai thực

hiện. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục các lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Đến nay, hầu hết các địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH, Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của địa phương. Các thành phố, đô thị lớn ven biển đều chủ động đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL. Bên cạnh kết quả đạt được các mục tiêu chính nêu trên, nhiều nội dung quan trọng tại Nghị quyết cũng đã được tích cực triển khai mang lại hiệu quả thiết thực.

Đưa ra giải pháp để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ông Tăng Cường nhấn mạnh BĐKH đã trở thành xu thế không thể đảo ngược, là thách thức lớn nhất đối với nhân loại.

Đưa ra giải pháp để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ông Tăng Cường nhấn mạnh BĐKH đã trở thành xu thế không thể đảo ngược, là thách thức lớn nhất đối với nhân loại.

Đưa ra giải pháp để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ông Tăng Cường nhấn mạnh BĐKH đã trở thành xu thế không thể đảo ngược, là thách thức lớn nhất đối với nhân loại.

Đưa ra giải pháp để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ông Tăng Cường nhấn mạnh BĐKH đã trở thành xu thế không thể đảo ngược, là thách thức lớn nhất đối với nhân loại.



Vì thế, ứng phó với BĐKH cần phải được đặt vào trung tâm của các quyết định phát triển.

Cục trưởng Cục BĐKH đề xuất thời gian tới cần huy động nguồn lực tài chính trong nước và quốc tế cho ứng phó với BĐKH; đẩy mạnh hợp tác công - tư và huy động các nguồn lực trong xã hội; khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư ứng phó với BĐKH. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn Hoàng Đức Cường cũng đề xuất, cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đã được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai và Chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Lê Công Thành ghi nhận các ý



Các đại biểu tham dự hội thảo

kiến đóng góp rất giá trị, cung cấp thông tin cập nhật mới nhất. Trong bối cảnh BĐKH diễn biến nhanh hơn so với các dự báo, kịch bản, tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến mới, Thứ trưởng đề nghị các chuyên gia, nhà khoa học, các địa phương tiếp tục

góp ý về nội dung chủ động ứng phó BĐKH. Bộ TN&MT sẽ tổng hợp và tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, đề ra những quan điểm mới cùng những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể về ứng phó với BĐKH trong thời kỳ mới. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Chia sẻ kinh nghiệm phân tích chính sách đối với xã hội hóa trong lĩnh vực tài nguyên nước

Trong tháng 8/2023, tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổ chức Hội nghị bồi dưỡng “Kỹ năng phân tích chính sách đối với một số vấn đề liên quan đến xã hội hóa trong lĩnh vực tài nguyên nước” cho hơn 140 đại biểu của 41 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Hội nghị dưới sự chủ trì của ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Công tác đại biểu, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước.

Hội nghị được tổ chức nhằm thảo luận, cung cấp kỹ năng cơ bản trong quy trình lập pháp giúp các đại biểu tham gia góp ý vào dự thảo Luật Tài nguyên nước sau khi đã thảo luận tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV. Ngoài ra, hội nghị còn là diễn đàn để các đại biểu Quốc hội khóa trước trao đổi, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với đại biểu đương nhiệm về những vấn đề liên quan tới phân tích chính sách đối với xã hội hóa trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Chương trình hội nghị gồm 4 chuyên đề gồm: (1) Tổng quan về xã hội hóa trong lĩnh vực tài nguyên nước; (2) Phân tích chính sách bảo vệ và phát triển nguồn nước theo phương thức xã hội hóa; (3) Kỹ năng phân tích chính sách một số vấn đề liên quan đến tài chính về tài nguyên nước; (4) Kỹ năng phân tích chính sách các vấn đề liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới góc độ xã hội hóa. Mỗi chuyên đề có 4 lớp thực hành. Hội nghị cung cấp cho các đại biểu khái niệm, đặc điểm của an ninh nguồn nước; thực trạng an ninh nguồn nước (thế giới, an ninh nguồn nước tại Việt Nam, xã hội hóa ngành nước); kinh nghiệm quốc tế

trong bảo đảm an ninh nguồn nước (Trung Quốc, Hàn Quốc, Israel, Australia, Nam Phi).

Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được xem xét, thảo luận tại kỳ họp thứ 5, dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 6 vào cuối năm 2023. Quá trình thảo luận tại kỳ họp thứ 5 đã nêu ra nhiều vấn đề cần xem xét, hoàn thiện, trong đó có nhiều ý kiến khác nhau về xã hội hóa lĩnh vực tài nguyên nước và an ninh nguồn nước.

Hội nghị lần này cung cấp cho các đại biểu cách nhìn tổng thể về thực trạng ở Việt Nam để tham gia tích cực, hiệu quả vào việc hoàn chỉnh dự án luật trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Khẩn trương rà soát, tính toán phương án vận hành linh hoạt các hồ chứa trên lưu vực sông Hồng

Ngày 14/8, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 6647/BTNMT-TNN gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về việc đề xuất phương án vận hành linh hoạt các hồ chứa trên lưu vực sông Hồng.

Công văn cho biết, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về đề xuất phương án vận hành linh hoạt các hồ chứa thủy điện Sơn La, Hòa Bình và Tuyên Quang trong các thời kỳ mùa lũ năm 2023 (sau đây gọi là phương án đề xuất). Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giao Cục Quản lý tài nguyên nước tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến về phương án đề xuất với sự tham gia của đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan gồm: Vụ Nông nghiệp - Văn phòng Chính phủ, Cục Quản lý Đê điều và Phòng chống thiên tai, Cục Thủy lợi, Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia và các đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng.

Tại cuộc họp nêu trên, hầu hết ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan đều cho rằng phương án đề xuất điều chỉnh

mực nước trước lũ các hồ Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang là cao hơn mực nước trước lũ quy định của Quy trình (từ 2÷7m tùy từng hồ, từng thời kỳ), chưa linh hoạt, chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý, chưa phù hợp với điều kiện thực tế trên lưu vực sông Hồng và không đảm bảo dung tích phòng lũ các hồ chứa theo Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, Thái Bình.

Vì vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam khẩn trương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng phương án điều chỉnh vận hành theo hướng linh hoạt các yêu cầu về bảo đảm mực nước trước lũ các hồ chứa, trong đó việc vận hành, xả nước các hồ chứa trước khi xảy ra mưa, lũ trên lưu vực phải bảo đảm yêu cầu dung tích phòng lũ các hồ chứa, an toàn tuyệt đối cho hạ du, đồng thời có phương án vận hành đảm bảo tích đủ nước vào cuối mùa lũ theo yêu cầu đảm bảo lượng nước cho mùa khô năm 2024 và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định. ❖

Nguồn: DWRM

Đà Nẵng: Vận hành các hồ chứa trên các lưu vực sông theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ năm 2023

Ngày 16/8, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Công văn số 4385/UBND-ĐTĐT giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện vận hành các hồ chứa theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ năm 2023 trên các lưu vực sông theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 6649/BTNMT-TNN ngày 14/8/2023.

Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan căn cứ ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản nêu trên, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ khu vực thượng lưu sông Vu Gia - Thu Bồn theo quy định. Kịp thời tham mưu đề xuất UBND thành phố kiến nghị cơ quan thẩm quyền điều hành vận hành xả nước về hạ du đối với các tỉnh hưởng khẩn cấp, xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du theo quy định.

Đồng thời, nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Nam, các chủ hồ trên địa bàn và trên toàn lưu vực đảm bảo an toàn,

phát huy hơn nữa hiệu quả cắt giảm lũ và cấp nước hạ du theo quy định của quy trình liên hồ. Đặc biệt, chỉ đạo tổ chức tốt công tác phối hợp cung cấp, chia sẻ kịp thời thông tin, dữ liệu vận hành hồ chứa, quan trắc khí tượng thủy văn tại các trạm cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và các tỉnh, thành phố trên lưu vực đảm bảo thực thi hiệu quả trong tổ chức điều hành vận hành liên hồ chứa.

UBND thành phố giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại; tổ chức kiểm tra, đề xuất điều hành vận hành các hồ chứa trong mùa mưa lũ theo đúng quy định; thường trực theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, tính toán quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ kịp thời, đúng thời điểm và thông báo ngay cho các chủ hồ thực hiện và các địa phương, đơn vị liên quan; kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành các hồ chứa trên lưu vực; tổ chức quản lý, lưu trữ các lệnh vận hành để phục vụ việc kiểm tra, giám sát. ❖

Nguồn: DWRM



Thái Nguyên: Công bố danh mục hồ, ao, đầm không được phép san lấp

UBND tỉnh Thái Nguyên vừa ban hành Quyết định số 1784/QĐ-UBND công bố Danh mục 387 hồ, ao, đầm trên địa bàn tỉnh không được phép san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Theo đó, UBND tỉnh Thái Nguyên công bố danh mục 387 hồ, ao, đầm không được san lấp để phòng, chống ngập, úng và bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó 98 hồ cấp tỉnh quản lý và 289 hồ, ao, đầm thuộc quản lý cấp huyện.

Để công tác quản lý bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định và hiệu quả, UBND tỉnh Thái Nguyên giao Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp theo quy định; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật, tham mưu xử lý vi phạm (nếu có); tổng hợp, định kỳ báo cáo công tác quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp gửi UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định; đồng thời, tham mưu, trình UBND tỉnh điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp cho phù hợp với quy định phòng,

chống ngập, úng, bảo vệ nguồn nước và mục tiêu quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn.

Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, thống kê, cập nhật, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; thực hiện công tác quản lý theo quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ không để xảy ra tình trạng san lấp hồ, ao, đầm trái phép; thẩm định, tham gia ý kiến thống nhất về các đồ án quy hoạch và các đề xuất dự án phải tuân thủ theo Quyết định này, pháp luật bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan; không điều chỉnh hồ, ao, đầm thành chức năng khác trong đồ án quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt... ❖

Nguồn: DWRM

Ninh Thuận: Thực hiện vận hành các hồ chứa trong mùa mưa lũ năm 2023

Thực hiện Công văn số 6649/BTNMT-TNN ngày 14/8/2023 của TN&MT về việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa mưa lũ năm 2023 trên các lưu vực sông. Để chủ động ứng phó với các diễn biến bất thường của thời tiết, bảo đảm an toàn các hồ chứa cũng như phòng ngừa, hạn chế tối đa những thiệt hại do mưa lũ gây ra trong mùa mưa lũ năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đã có ý kiến chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao.

Sở Nông nghiệp và PTNT, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

Tham mưu, chỉ đạo tổ chức vận hành các hồ chứa trong mùa mưa lũ theo đúng quy định của Quy trình; theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, tính toán quyết định phương án điều tiết để tham mưu ban hành lệnh vận hành hồ chứa kịp thời, đúng thời điểm và thông báo ngay cho các đơn vị quản lý hồ và các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện; đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành các hồ chứa, tổ chức quản lý, lưu trữ các lệnh vận hành để phục vụ việc kiểm tra, giám sát;

Tham mưu kịp thời UBND tỉnh quyết định việc vận hành các hồ chứa trong tình huống xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du.

Sở Công thương, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình vận hành các hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

Sở TN&MT, phối hợp cung cấp, chia sẻ kịp thời thông tin, dữ liệu diễn biến KTTV, quan trắc KTTV tại các trạm đối với lưu vực sông suối có hồ chứa cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực thi hiệu quả trong tổ chức điều hành vận hành hồ chứa.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn, thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, tính toán phục vụ vận hành, điều tiết hồ chứa và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định của Quy trình vận hành điều tiết được duyệt; Chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan trong việc vận hành hồ chứa, đảm bảo phòng chống, giảm lũ hạ du, an toàn công trình;...

Thực hiện nghiêm túc việc cung cấp số liệu vận hành tối thiểu 01 giờ/lần (khi có dự báo, cảnh báo bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thể thời tiết khác gây mưa lũ) lên Hệ thống quản lý dữ liệu vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước phục vụ công tác theo dõi, giám sát và dự báo, cảnh báo mưa lũ trên các lưu vực sông;

Đối với UBND các huyện, thành phố, tổ chức xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn; chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại. Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi trong suốt quá trình xảy ra mưa, lũ để chủ động ứng phó trong mọi tình huống đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi các hồ chứa xả lũ. ❖

Nguồn: DWRM



TP. Hồ Chí Minh: Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước

UBND TP.HCM vừa ban hành kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 41-CTrHĐ/TU ngày 7/6/2023 của Thành ủy TP.HCM về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị (Kết luận 36) về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Theo đó, TP.HCM đặt mục tiêu đến năm 2025, hoàn thành việc lập các phương án, đề án, kế hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến nước để tích hợp vào quy hoạch chung của thành phố. Bảo đảm cấp nước ổn định cho sinh hoạt và sản xuất, đặc biệt vùng ven biển Cần Giờ và xã đảo Thạnh An. Đồng thời, tập trung sửa chữa, nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai bị hư hỏng, xuống cấp, đảm bảo khả năng kiểm soát mưa lớn, triều cường, chống lũ theo thiết kế.

Đến năm 2030, TP.HCM sẽ tiếp tục duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng và sản lượng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống công trình điều tiết nước mặn, nước ngọt, tích trữ nước trên các lưu vực sông lớn. Hoàn thành sửa chữa, đầu tư, nâng cấp công trình chuyển nước, kết nối nguồn nước từ hồ chứa, hệ thống thủy lợi đảm bảo cấp nước ổn định, an toàn cho người dân, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và mở rộng diện tích tưới cho cây trồng cận kết hợp nâng cao năng lực kiểm soát lũ của các công trình. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát an ninh nguồn nước trên địa bàn thành phố.

Đến năm 2045, TP.HCM sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao tính chủ động tạo nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội. Dự báo, cảnh báo dài hạn để ứng phó, xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi. Hoàn thiện chính sách về nước được đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước.

Để thực hiện các mục tiêu trên, TPHCM tập trung vào các giải pháp như: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về bảo đảm an ninh nguồn nước và bảo vệ an toàn vùng hạ du đập, hồ chứa nước trên địa bàn TPHCM. Hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước và bảo vệ an toàn vùng hạ du đập, hồ chứa nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nguồn nước và bảo vệ an toàn vùng hạ du đập, hồ chứa nước.

Đồng thời, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và điều tra cơ bản. Nâng cao năng lực tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, tiêu thoát nước phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh.

Mặt khác, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn vùng hạ du đập, hồ chứa nước. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn vùng hạ du đập, hồ chứa nước. ❖

Nguồn: DWRM

Gia Lai: Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Ngày 31/8, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 524/QĐ-UBND về ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, kể từ ngày 31/8, UBND tỉnh ủy quyền cho Sở TN&MT trường phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Sở TN&MT theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ủy quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh,

đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. Thời hạn ủy quyền là 5 năm.

Tại quyết định, UBND tỉnh giao Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước khi phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép. Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh và Bộ TN&MT (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) trước ngày 15/12. ❖

Nguồn: DWRM



Lấy ý kiến góp ý dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

Ngày 07/8, tại TP. Cần Thơ, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý cho dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) với sự tham dự của hơn 100 đại biểu đến từ các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam.



Toàn cảnh Hội thảo



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo

Phát biểu khai mạc hội thảo, Ủy viên Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Nguyễn Ngọc Sơn cho biết, một trong những mục tiêu sửa đổi Luật Tài nguyên nước lần này, đó là ngay sau khi được Quốc hội xem xét, thông qua (dự kiến tại Kỳ họp thứ Sáu tới), nhất thiết phải giải quyết triệt để những mâu thuẫn, chông chéo, bất cập đã chỉ ra với các quy định cụ thể, rõ ràng, khả thi, phù hợp với thực tiễn cuộc sống và thể chế kinh tế thị trường, thông lệ quốc tế, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Tại Hội thảo, các đại biểu dự Hội thảo đã nghe bà Yvette Colton, Chuyên gia chính sách tài nguyên nước của Australia chia sẻ về kinh nghiệm quản trị nước, luật pháp và các công cụ kinh tế của Australia; quản lý tổng hợp tài nguyên nước; kinh nghiệm điều hòa, phân bổ tài nguyên nước và cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước.

Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi) sau khi được tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện, các đại biểu nêu rõ, tài nguyên nước là lĩnh vực rất rộng và hiện đang được quy định trong một số luật liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước, như Luật Thủy lợi; Luật Đê điều; Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Bảo vệ môi trường... Vì thế, cần nghiên cứu, rà soát kỹ, tránh chông chéo, trùng lặp trong các quy định của dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Một số ý kiến đề nghị xem xét, sửa đổi một số điều, khoản liên quan đến cấp quyền khai thác nước phục vụ sản xuất nông nghiệp...

Bên cạnh đó, các đại biểu cũng thảo luận chi tiết về 5 vấn đề mà Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc

hội xin ý kiến đối với dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) bao gồm: (1) Phạm vi điều chỉnh của Luật; (2) Phân định rõ chức năng quản lý điều hòa, phân phối nguồn nước và việc đầu tư, xây dựng, quản lý công trình khai thác, sử dụng nước; (3) Phạm vi quản lý nhà nước về cấp nước sinh hoạt đô thị và nông thôn; quy định mức độ đến đâu trong Luật tài nguyên nước (sửa đổi); (4) Vấn đề tuần hoàn và tái sử dụng nước; (5) Tổ chức lưu vực sông.

Trên cơ sở nội dung thảo luận tại Hội nghị, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã giải trình về các vấn đề nêu trên và các nội dung mà các đại biểu nêu ra tại Hội thảo như điều hòa, phân phối tài nguyên nước; đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng hạn ngạch khai thác tài nguyên; tuần hoàn, tái sử dụng nước; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; hạch toán tài nguyên nước, dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; dịch vụ quan trắc, giám sát tài nguyên nước; bảo vệ và phục hồi nguồn nước: chức năng và hành lang bảo vệ nguồn nước; dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất...

Ghi nhận các ý kiến đóng góp thẳng thắn, trách nhiệm tại Hội thảo, Ủy viên Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Nguyễn Ngọc Sơn cho biết, đây là cơ sở để cơ quan thẩm tra tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật trước khi trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ Sáu tới (tháng 11/2023). ❖

Nguồn: DWRM



Luật Tài nguyên nước (sửa đổi): Không mở rộng phạm vi điều chỉnh luật với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên

Chiều 28/8/2023, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Hội nghị Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) hoạt động chuyên trách lần thứ 4 tiếp tục xem xét, cho ý kiến về “Dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự” và “Dự án Luật Tài nguyên nước”.

Điều hành nội dung phiên họp xem xét, cho ý kiến về một số vấn đề lớn còn ý kiến khác nhau đối với “Dự án Luật Tài nguyên nước”, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải cho biết, dự án luật này đã được xem xét, thảo luận tại Kỳ họp thứ 5. Ngay sau kỳ họp, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Cơ quan chủ trì soạn thảo, Thường trực Ủy ban Pháp luật và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật; tham khảo và học tập kinh nghiệm của các chuyên gia; tổ chức hội thảo lấy ý kiến góp ý cho dự thảo Luật sau khi được tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của các vị ĐBQH, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Hội nghị ĐBQH chuyên trách.

Báo cáo một số vấn đề lớn trong việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy cho biết, tại Phiên họp lần thứ 25, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về một số vấn đề lớn trong việc tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) và giao Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan soạn thảo, các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Luật.

Theo đó, về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cho rằng Luật Tài nguyên nước sửa đổi theo 04 nhóm chính sách lớn, đảm bảo quản lý toàn diện về nước từ bảo vệ, phát triển, điều hòa, phân phối, đến khai thác, sử



Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải điều hành phiên họp xem xét, cho ý kiến đối với “Dự án Luật Tài nguyên nước”

dụng và phòng chống tác hại do nước gây ra.

Để tránh chùng chéo, kế thừa Luật Tài nguyên nước hiện hành, dự thảo Luật chỉ quy định những vấn đề chung nhất về khai thác, sử dụng nước ở góc độ bảo đảm nguồn nước. Còn việc khai thác, sử dụng nước trong từng lĩnh vực, phạm vi cụ thể sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Bên cạnh đó, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên có tính chất lý, hóa đặc biệt, có giá trị kinh tế cao hơn nước thông thường nên cần có yêu cầu quản lý nghiêm ngặt, chặt chẽ như một loại tài nguyên, khoáng sản có giá trị kinh tế cao; hiện loại nước này đang được quản lý ổn định theo pháp luật về khoáng sản. Do đó, không bổ sung 02 loại nước này trong phạm vi điều chỉnh của Luật để tránh xáo trộn. Đây cũng là phương án Chính phủ trình Quốc hội.

Về bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước, có ý kiến đề nghị bên

cạnh quản lý tiền kiểm qua công cụ cấp phép, cần tăng cường hậu kiểm bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để phù hợp với đối tượng quản lý “động và mềm”; bổ sung một điều quy định mang tính nguyên tắc về bảo vệ nguồn nước mặt. Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã bổ sung quy định nội dung quản lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Đồng thời, bổ sung riêng một Điều 22 quy định về bảo vệ nguồn nước mặt.

Về điều hòa, phân phối tài nguyên nước, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về căn cứ, nguyên tắc, giải pháp điều hòa, phân phối tài nguyên nước thông qua biện pháp công trình, giải pháp phi công trình; bổ sung quy định dự báo khí tượng, thủy văn, xu thế diễn biến theo các thời kỳ trong năm nhằm chủ động kích bản điều hòa, phân phối, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên khai thác, sử dụng nước; bổ sung trách nhiệm các bộ, UBND tỉnh trên lưu vực sông trong điều hòa, phân phối tài nguyên nước.



Về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường thấy rằng, để tránh chông chéo trong quản lý nước sinh hoạt, Luật Tài nguyên nước chỉ quy định một số nguyên tắc về yêu cầu quản lý và đảm bảo chất lượng, số lượng nguồn nước cấp cho sinh hoạt tại Điều 27 và Điều 44 dự thảo Luật. Còn các nội dung cụ thể về khai thác nước cho sinh hoạt sẽ được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện theo pháp luật chuyên ngành về cấp thoát nước;...

Bên cạnh đó, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cũng đã tiếp thu, giải trình ý kiến của các ĐBQH liên quan đến sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; Công cụ kinh tế, chính sách và nguồn lực cho tài nguyên nước (Chương VI); Về trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước và Về tổ chức lưu vực sông.

Cần tăng cường bảo vệ nguồn nước ngầm và nước mặt

Đóng góp ý kiến về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), đại biểu Nguyễn Anh Trí - Đoàn ĐBQH Tp. Hà Nội đồng thuận với cơ quan thẩm tra về dự án luật.

Cho ý kiến về Điều 22, đại biểu Nguyễn Anh Trí cho rằng cần bảo vệ nguồn nước ngầm để bảo vệ an ninh nguồn nước. Ngoài ra, việc bảo vệ, chống cạn kiệt nguồn nước mặt cũng cần được quan tâm hơn, đồng thời cũng cần chú ý đến công tác bảo vệ an toàn hồ đập, tăng khả năng chịu tải của hồ đập nhằm đảm bảo an toàn cho Nhân dân ở vùng lũ...

Ngoài ra, đại biểu cũng đề nghị Ban soạn thảo dự án luật cần sửa đổi khoản 2 Điều 22 của dự thảo Luật theo hướng đảm bảo lưu thông dòng chảy, làm rõ việc tăng khả năng chịu tải của nguồn nước. Mặt khác, cần nhấn mạnh giá trị và việc đảm bảo hồ đập trong việc trữ nước, làm thủy điện, phòng chống lũ lụt, xả lũ; xây dựng nhiều vị trí tháo nước, xả lũ phân tán ở nhiều phía, nhiều vùng, nhiều tỉnh...

Nghiên cứu chấm dứt hẳn việc chuyển nguồn nước giữa các lưu vực sông

Góp ý về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), đại biểu Trần Văn Lâm - Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang đánh giá dự án luật này được tiếp thu, chỉnh sửa khá



Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy báo cáo, làm rõ một số vấn đề ĐBQH nêu tại phiên thảo luận

chất lượng và bày tỏ đồng tình với việc tiếp thu, chỉnh lý dự án luật này của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Đề cập về Điều 38 quy định việc chuyển nguồn nước giữa các lưu vực sông, đại biểu Trần Văn Lâm, đây là vấn đề quan trọng liên quan đến an toàn hệ sinh thái, tôn trọng tự nhiên và bảo vệ sinh thái tự nhiên.

Đại biểu cho rằng, nếu như chúng ta tiếp tục cho phép chuyển nguồn nước dù có kiểm soát thì ít nhiều vẫn ảnh hưởng đến hệ sinh thái trong lưu vực sông. Do đó, đại biểu Trần Văn Lâm đề nghị cần cấm hẳn việc chuyển nguồn nước giữa các lưu vực sông và có thể đưa nội dung này vào Luật, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu.

Không mở rộng phạm vi điều chỉnh luật với nước nóng, nước khoáng thiên nhiên

Đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật, đại biểu Nguyễn Thị Thủy (đoàn Bắc Kạn) đánh giá cao cơ quan thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tích cực triển khai công việc, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các ĐBQH, phối hợp tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm chuyên sâu để lắng nghe ý kiến các chuyên gia, nhà nghiên cứu về các vấn đề có nhiều ý kiến khác nhau trong dự thảo Luật.

Đi vào nội dung cụ thể, đại biểu Thủy cho biết hiện có nhiều luồng ý kiến khác nhau liên quan đến việc có nên đưa nước khoáng và nước nóng thiên nhiên vào phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) hay không.

Đại biểu bày tỏ quan điểm ủng hộ

phương án không mở rộng phạm vi điều chỉnh luật đối với 2 loại nước này.

Theo đó, về bản chất, nước khoáng và nước nóng thiên nhiên là khoáng sản, có nguồn gốc hình thành từ hoạt động nội sinh trong lòng đất, có thành phần khoáng chất và tính chất hóa học, lý học, độ tinh khiết nguyên thủy ổn định theo thời gian.

Đại biểu Thủy cho rằng, trên thế giới và cả ở Việt Nam, đây được coi là khoáng sản và đang được quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả trong việc phục vụ phát triển y học cũng như kinh tế - xã hội.

Vi xác định đây là khoáng sản, nên hiện nay nước khoáng và nước nóng thiên nhiên đang được điều chỉnh bởi Luật Khoáng sản và được quản lý, bảo vệ, khai thác theo quy trình chặt chẽ như đối với các khoáng sản khác.

Ngay ở khâu thăm dò cũng phải có giấy phép thăm dò, trong quá trình thăm dò phải thiết lập vành đai bảo vệ, khi khai thác, các chủ thể phải đáp ứng nhiều nhóm điều kiện, tiêu chí cụ thể như ưu tiên sử dụng nguồn lao động tại chỗ ở địa phương, có trách nhiệm, nghĩa vụ phải phối hợp, hỗ trợ địa phương xây dựng các công trình phúc lợi...

Nữ đại biểu đoàn Bắc Kạn nêu rõ, nếu đưa nước khoáng và nước nóng thiên nhiên vào phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước, áp dụng cơ chế quản lý của Luật Tài nguyên nước thì sẽ không phù hợp về bản chất, đồng thời gây nguy cơ thất thoát nguồn tài nguyên có giá trị kinh tế cao này.



Toàn cảnh phiên thảo luận

Cần giám sát chất lượng nguồn nước tại các cơ sở cấp nước sạch, cấp nước sinh hoạt tập trung

Phát biểu tại phiên họp, đại biểu Nguyễn Thị Thu Hà bày tỏ đồng tình với báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Góp ý vào nội dung cụ thể, đại biểu Nguyễn Thị Thu Hà đề nghị Ban soạn thảo cần bổ sung, làm rõ khái niệm phát triển nguồn nước, phát triển tài nguyên nước, về nước lợ... để đảm bảo tính khả thi.

Về phát triển khoa học, công nghệ trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục tác hại do nước gây ra, đại biểu Nguyễn Thu Hà đề nghị bổ sung quy định về nghiên cứu giải pháp công nghệ xử lý nước biển thành nước ngọt để tạo lập tiềm năng tài nguyên mới về nguồn nước cũng như đảm bảo an ninh nguồn nước trong tương lai. Về chức năng nguồn nước, đại biểu đề nghị bổ sung chức năng cấp nước cho hoạt động kinh doanh dịch vụ.

Báo cáo, làm rõ một số vấn đề ĐBQH nêu tại phiên thảo luận, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy cảm ơn các ý kiến tâm huyết, sâu sắc của ĐBQH và khẳng định sẽ tiếp thu, giải trình đầy đủ hoàn thiện dự án luật.

Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy khẳng định, quan điểm tiếp thu là bám

sát các quan điểm chỉ đạo, thể chế hóa của Đảng, Nhà nước theo hướng tài nguyên nước là tài sản công.

Tài nguyên nước thuộc sở hữu toàn dân, do nhà nước quản lý; bám sát các quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2012; cập nhật, sửa đổi các quy định cho phù hợp; tiếp cận các xu hướng của quốc tế, có tính đến đặc thù của Việt Nam.

Việc tiếp thu, hoàn thiện luật cũng hướng tới mục tiêu bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia; làm rõ trách nhiệm quản lý của các bộ, ngành, địa phương; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên nước; chuyển đổi các công cụ hành chính sang công cụ kinh tế.

Về các nội dung cụ thể, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy khẳng định các ý kiến góp ý toàn diện, thống nhất với nhiều nội dung về phạm vi điều chỉnh, trong đó không điều chỉnh đối với nước nóng và nước khoáng thiên nhiên.

Ngoài ra, các ý kiến đóng góp nhiều vấn đề về quy định chung, điều tra cơ bản về tài nguyên nước, bảo vệ tài nguyên nước, điều hòa phân phối, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hợp tác quốc tế về tài nguyên nước... Các vấn đề này sẽ được tiếp thu, hoàn thiện, bổ sung.

Phát biểu kết luận nội dung thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải nêu rõ, các ĐBQH hoạt động

chuyên trách đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, cố gắng của cơ quan chủ trì thẩm tra, cơ quan soạn thảo, các cơ quan hữu quan đã phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo luật, xin ý kiến các cấp, các ngành, tiếp thu ý kiến của các đại biểu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội để hoàn thiện dự thảo luật trình Hội nghị.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải cho biết, các đại biểu nhất trí với nhiều nội dung đã được tiếp thu, chỉnh lý, đồng thời đóng góp thêm nhiều ý kiến để hoàn thiện dự án luật, cụ thể về phạm vi điều chỉnh của luật, tính tương thích, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, việc phân bổ tài nguyên nước, đăng ký cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, tái sử dụng nước, bảo tồn tài nguyên nước...

Phó Chủ tịch Quốc hội đề nghị Tổng Thư ký Quốc hội có báo cáo tổng hợp đầy đủ ý kiến của các đại biểu để gửi các cơ quan chuyên môn nghiên cứu tiếp thu trên cơ sở sự tham gia của các đoàn ĐBQH, các cơ quan chức năng. Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ phối hợp, chỉ đạo cơ quan chủ trì thẩm tra, cơ quan soạn thảo nghiêm túc tiếp thu ý kiến thảo luận, tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo luật theo đúng quy định, trình Quốc hội thảo luận, xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 6. ❖



Việt Nam – Australia: Chia sẻ kinh nghiệm quản lý tài nguyên nước bền vững

Ngày 03/8, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường) đã phối hợp với Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia (DFAT) tổ chức Hội thảo “Quản lý tài nguyên nước bền vững tại Australia - Bài học kinh nghiệm”.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà và ông James Alenxander Deane, Bí thư thứ hai Đại sứ quán Australia tại Việt Nam đồng chủ trì Hội thảo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà cho biết, trong quá trình xây dựng Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Cục Quản lý tài nguyên nước đã cử các đoàn tham quan học tập một số quốc gia trên thế giới, đặc biệt là Australia, một quốc gia khan hiếm nguồn nước và quản trị nước tiên tiến trên thế giới. Cục đã trao đổi, học hỏi nhiều kinh nghiệm trong quản lý tài nguyên nước, quản lý quy hoạch và hạn hán, vấn đề quản lý tổng hợp.

Phó Cục trưởng Ngô Mạnh Hà nhấn mạnh, thông qua Hội thảo, Cục mong muốn các chuyên gia hai quốc gia trao đổi thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý tài nguyên nước; đồng thời là bước khởi đầu kết nối, tạo ra các mạng lưới, xây dựng năng lực, tăng cường mối quan hệ song phương giữa cả hai quốc gia và hiểu rõ hơn về các chính sách, mô hình quản lý về nước của Australia. Qua đó, nâng cao năng lực trong việc thiết kế, áp dụng, thực hiện trên cơ sở phương pháp tiếp cận mô hình thực hành tốt nhất về quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam.

Phát biểu tại Hội thảo, ông James Alenxander Deane, Bí thư thứ hai Đại sứ quán Australia tại Việt Nam cho rằng, Hội thảo có ý nghĩa quan trọng nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Australia (26/2/1973 - 26/2/2023). Hiện nay, Australia đang nỗ lực thúc đẩy các mối quan hệ chiến lược hợp tác giữa các quốc gia nhằm tăng cường thích ứng với biến đổi khí



Các đại biểu tham dự chụp ảnh lưu niệm

hậu, trong đó có công tác quản lý nguồn nước...

Ông James Alenxander Deane nhấn mạnh, Cục Quản lý tài nguyên nước của Việt Nam và các cơ quan liên quan của Australia có thể chia sẻ cùng nhau các kinh nghiệm về quản lý tài nguyên nước, đặc biệt trong bối cảnh đang phải đối mặt với nhiều thách thức như: Biến đổi khí hậu, sự gia tăng dân số đang diễn ra ngày càng khắc nghiệt làm cho căng thẳng tài nguyên nước không còn là nguy cơ mà là mối đe dọa với các quốc gia, gây mất an ninh tài nguyên nước.

Trình bày tham luận về một số điểm mới trong việc xây dựng dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Thạc sỹ Nguyễn Thị Việt Hồng, Phó trưởng Phòng Lưu vực sông Mê Công cho biết, dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đã bổ sung các quy định nhằm phân định rõ trách nhiệm quản lý nguồn nước, trách nhiệm quản lý công trình khai thác nước cả Trung ương và địa phương. Hướng tới quản lý tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số, thống nhất về cơ sở dữ liệu, xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định theo thời gian thực, giảm thiểu nhân lực quản lý, vận

hành, chi phí đầu tư của Nhà nước;...

Để thúc đẩy cải cách ngành nước hiệu quả tại Việt Nam, bà Karlene Maywald, nguyên Bộ trưởng Bộ Tài nguyên nước Nam Australia, Chuyên gia tài nguyên nước đề xuất các nguyên tắc cơ bản gồm: Nhất quán trong chính sách và khuôn khổ pháp lý; xác định vai trò, trách nhiệm, việc ra quyết định của các tổ chức; hiểu được giá trị đầy đủ của nước và có sự cam kết đối với việc quản lý các lựa chọn cần sự đánh đổi; lộ trình thực hiện rõ ràng; năng lực, khả năng thực hiện hiệu quả; chế độ giám sát, báo cáo thúc đẩy sự minh bạch, tính chịu trách nhiệm; cần có sự tham gia, trao đổi giữa các bên liên quan.

Tại Hội thảo, các chuyên gia hai nước trao đổi một số nội dung liên quan đến: Quy hoạch lưu vực sông tại Việt Nam; phương pháp tiếp cận; chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm trong thực hiện cải cách luật nước của Australia; quản lý bền vững tài nguyên nước của Việt Nam trong điều kiện biến đổi khí hậu... Qua đó, các đại biểu đề xuất các kinh nghiệm cải cách ngành nước hướng đến đạt được kết quả, mục tiêu chung quản lý tài nguyên nước bền vững. ❖

Nguồn: DWRM



Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi)

Chiều ngày 02/8, tại Hà Nội, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã tiếp và làm việc với Bà Karlene Maywald, nguyên Bộ trưởng Bộ Tài nguyên nước Nam Australia và Bà Yvette Colton, Chuyên gia chính sách tài nguyên nước của Australia nhằm thảo luận về hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên nước và chia sẻ kinh nghiệm xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi).

Phát biểu tại cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cảm ơn và đánh giá cao các hoạt động hỗ trợ của Cơ quan Hợp tác ngành nước Australia (AWP) và các chuyên gia của Australia đối với Cục Quản lý tài nguyên nước trong việc sửa đổi Luật tài nguyên nước trong thời gian qua.

Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cũng cho biết, cùng với sự hỗ trợ và đồng hành của AWP và các đối tác quốc tế, đến nay, việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước 2012 đã đi được nửa quá trình và hiện tại dự thảo Luật đang được Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Việt Nam tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đại biểu Quốc hội. Dự kiến, dự thảo Luật sẽ được trình Quốc hội xem xét, thảo luận tại Kỳ họp 6 (cuối tháng 10/2023) và được thông qua vào cuối tháng 11/2023.

Phát biểu tại buổi làm việc, bà Karlene Maywald cũng cho biết, trong thời gian qua hai bên đã phối hợp rất tốt nhằm hỗ trợ Cục Quản lý tài nguyên nước các vấn đề kỹ thuật, chính sách tài nguyên nước. Đồng thời, phía chuyên gia Australia sẵn sàng chia sẻ thêm các kinh nghiệm về tài chính, khung pháp lý tài nguyên nước và hoạt động tổ chức ủy ban lưu vực sông.



Quang cảnh buổi làm việc

Tại buổi làm việc, 2 bên cũng trao đổi, đề xuất những nội dung hợp tác trong thời gian tiếp theo. Trong đó, tập trung vào các nội dung như chia sẻ thông tin về hệ thống pháp luật tài nguyên nước tại Australia và đưa ra các khuyến nghị phù hợp cho Việt Nam; điều hòa phân bổ, cấp phép khai thác, quy hoạch tài nguyên nước. Đặc biệt, xây dựng hệ thống thông tin để hỗ trợ trong việc ra quyết định nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước của Việt Nam. ❖

Nguồn: DWRM

Thúc đẩy hợp tác với Ngân hàng Thế giới trong lĩnh vực tài nguyên nước

Chiều ngày 04/8, Phó Cục trưởng Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà đã có cuộc họp trực tuyến với bà Halla Qaddumi - Chuyên gia cao cấp kinh tế nước Ngân hàng Thế giới (WB) về việc thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Tại cuộc họp, hai bên đã thảo luận về việc hỗ trợ kỹ thuật trong việc xây dựng các Nghị định, Thông tư và việc triển khai Luật tài nguyên nước (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua.

Phát biểu tại buổi họp, Phó Cục trưởng Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà mong muốn Ngân hàng Thế giới đẩy nhanh triển khai hỗ trợ thiết lập cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia. Cùng với đó, hỗ trợ Cục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống quản lý vận hành liên hồ chứa cho 11 lưu vực sông tại Việt Nam.

Đánh giá cao những đề xuất của Cục, bà Halla Qaddumi -

Chuyên gia cao cấp kinh tế nước Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết, phía WB sẵn sàng hỗ trợ về mặt kỹ thuật, tài chính để giúp Cục có thể quản lý tốt hơn nguồn tài nguyên nước.

Tại cuộc họp, nhằm thúc đẩy hợp tác và tăng cường trao đổi, chia sẻ giữa các bên liên quan trong việc quản lý hiệu quả tài nguyên nước, bà Halla Qaddumi cũng đề xuất tổ chức hội thảo với sự tham gia của các cơ quan thuộc các quốc gia Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam để chia sẻ kinh nghiệm về các phương pháp tiếp cận khôi phục dòng sông, làm cơ sở để thực hiện các hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM



Diễn đàn Các nhà khoa học trẻ vì tài nguyên nước bền vững 2023

Ngày 02/8, tại Hà Nội, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) đã phối hợp cùng Viện Quy hoạch Thủy Lợi (Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn) tổ chức Diễn đàn Các nhà khoa học trẻ vì tài nguyên nước bền vững 2023 (YP4W 2023) với chủ đề “An ninh nguồn nước và khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu tại Việt Nam”.

Mục tiêu của Diễn đàn YP4W 2023 nhằm tăng cường năng lực cho các cán bộ quản lý và các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà khoa học trẻ, chuyên gia trẻ trong giải quyết và ứng phó với các thách thức về an ninh tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại Việt Nam. Đồng thời, chia sẻ, cập nhật kiến thức liên quan thông qua thảo luận, trao đổi về các thách thức của an ninh nguồn nước ở Việt Nam và các kinh nghiệm, giải pháp giải quyết các thách thức này; hỗ trợ hình thành Mạng lưới các nhà khoa học trẻ vì tài nguyên nước bền vững tại Việt Nam.

Tại Diễn đàn, các đã biểu đã nghe PGS.TS Đỗ Hoài Nam - Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam; TS Nguyễn Thúy Anh - Cán bộ thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường; TS. Đào Trọng Tứ, Giám đốc Trung tâm phát triển bền vững tài nguyên nước và thích nghi biến đổi khí hậu; và Ths Trần Lan Hương - Trưởng ban Khoa học Tự nhiên, UNESCO tại Việt Nam chia sẻ và trao đổi về các thách thức của Việt Nam trong đảm bảo an ninh nguồn nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cũng như những giải pháp nhằm giải quyết các thách thức này.

Trên cơ sở thông tin chia sẻ của các nhà quản lý và các chuyên gia, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học trẻ, các cán



Các diễn giả chia sẻ về các thách thức và giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại Việt Nam

bộ làm việc trong lĩnh vực liên quan đến tài nguyên nước đã đặt câu hỏi, thảo luận chuyên đề về những thách thức và giải pháp cho an ninh nguồn nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Việt Nam; thảo luận nhóm thông qua hình thức “World Café” theo các chuyên đề liên quan, nhằm trao đổi cùng xây dựng tầm nhìn tương lai chung và hình thành các sáng trong giải quyết các thách thức về an ninh nguồn nước ở Việt Nam. ❖

Nguồn: DWRM

Quỹ Khí hậu xanh hỗ trợ xây dựng hơn 1.000 ao tích nước, chống hạn tại Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ

Từ nay năm 2026, dự kiến sẽ có 1.159 ao chống chịu khí hậu được xây dựng, bàn giao và vận hành đưa vào sử dụng. Trong số đó, cho đến nay 106 ao đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng. 15 ao hiện đang được thi công và dự kiến cũng sẽ sớm được hoàn thành để kịp tích nước trong mùa mưa.

Đây là các công trình được thực hiện từ nguồn tài trợ của Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) thông qua dự án "Tăng cường khả năng chống chịu của sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ trước tình trạng mất an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu ở khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ".

Mỗi ao được thiết kế để có thể tích trữ hiệu quả nguồn

nước mưa và nước mặt, đồng thời cung cấp nguồn nước bền vững cho nông dân trong mùa khô hạn hàng năm tại địa phương, góp phần giảm đáng kể khả năng bị thiếu nước do hạn hán và tác động biến đổi khí hậu đang diễn ra thường xuyên trong vùng.

Dự án do Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và UBND các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận triển khai, có sự tham gia của cộng đồng. Dự án này là một ví dụ điển hình về việc chia sẻ lợi ích, sử dụng và quản lý nguồn nước bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino cực đoan. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Tuần lễ Nước Thế giới 2023: Giải pháp đổi mới cho một thế giới thông minh về nước

Tuần lễ Nước Thế giới năm 2023 diễn ra từ 20-24/8 có chủ đề chung “*Hạt giống thay đổi: Giải pháp đổi mới cho một thế giới thông minh về nước*”. Sự kiện tập trung vào việc thảo luận, tìm kiếm những ý tưởng, sự đổi mới và hệ thống quản trị trong một thế giới ngày càng bất ổn và khan hiếm nước.

Tuần lễ Nước Thế giới là sự kiện thường niên quy tụ hàng nghìn tổ chức cùng các quan chức chính phủ, Liên hợp quốc, nhà khoa học, nhà quản lý cùng nhau suy nghĩ lại về cách quản lý nước.

Phát biểu tại lễ khai mạc Tuần lễ Nước Thế giới, Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc, Csaba Korosi nhấn mạnh: “Chúng ta đang đối mặt với cuộc khủng hoảng nước. Nếu không thay đổi hướng đi, chúng ta sẽ phải đối mặt với những thách thức ngày càng nghiêm trọng”.

Nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng nước ngày càng nghiêm trọng, ông Korosi đề xuất 5 giải pháp, trong đó có xây dựng nền tảng hợp tác về nước giữa tất cả 193 Quốc gia Thành viên Liên hợp quốc và xây dựng chiến lược về nước trên toàn Liên hợp quốc, do Đặc phái viên về nước của Liên hợp quốc đứng đầu.

Những ý tưởng này là một phần kết quả của Hội nghị Nước của Liên Hợp Quốc vào tháng 3/2023. Tuần lễ Nước Thế giới là sự tiếp nối những gì đã được thống nhất vào tháng 3 và có thể là bước khởi đầu cho một số cam kết đã đưa ra - Chương trình hành động vì nước.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lồng ghép các chính sách về nước và khí hậu tại cuộc thảo luận ở Tuần Lễ Nước

Thế giới, cũng như trong cuộc trao đổi trước đó tại Viện Môi trường Stockholm (SEI), ông Korosi cho rằng cộng đồng quốc tế cần lồng ghép các chính sách về nước và khí hậu, bởi vì hầu hết cách chúng ta trải qua biến đổi khí hậu đều liên quan đến nước - thông qua lũ lụt, hạn hán hoặc các bệnh truyền qua nước.

Tuần lễ Nước Thế giới năm 2023 có nhiều phiên thảo luận về các vấn đề quản lý nước ở từng khu vực trên toàn cầu. Bất cứ ai trên toàn thế giới cũng có thể tham dự một số phiên thảo luận bằng hình thức trực tuyến trực tuyến.

Một số phiên thảo luận chính là: Vấn đề giới trong thực hiện các chỉ số toàn cầu SDG 6 (Nước và vệ sinh cho tất cả mọi người); Tận dụng Nước vì Hòa bình; Khung tăng tốc toàn cầu SDG6; Kế hoạch thay đổi - Báo cáo tổng hợp SDG 6 năm 2023; Cung cấp nước ở các vùng sâu vùng xa ở Ấn Độ bằng năng lượng mặt trời; Tái sử dụng nước thải ở khu vực nông thôn...

Ngoài ra, trong khuôn khổ Tuần lễ còn trao Giải thưởng Nước Stockholm dành cho trẻ em và Giải thưởng Nước Stockholm dành cho các tổ chức, cá nhân có các hành động xuất sắc trong quản lý, bảo vệ nguồn nước. Viện Nước Quốc tế Stockholm (SIWI) phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển trao Giải thưởng này. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Nước thải: Biến vấn đề thành giải pháp

Cương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) vừa công bố báo cáo cho thấy nước thải, từ lâu được coi là mối nguy hại cho môi trường và sức khỏe, lại là nguồn nước có tiềm năng chưa được khai thác như một nguồn năng lượng và nguồn nước sạch thay thế.

Trong báo cáo “Nước thải: Biến vấn đề thành giải pháp” vừa được công bố, UNEP cảnh báo rằng chỉ 11% nước thải đã xử lý được tái sử dụng trong khi khoảng một nửa lượng nước thải chưa qua xử lý trên thế giới vẫn chảy vào sông, hồ và biển. Hơn nữa, lượng khí thải CO2 từ nước thải là rất lớn, chỉ thấp hơn một chút so với lượng khí thải từ ngành hàng không toàn cầu.

Với các chính sách đúng đắn, nước thải có thể cung cấp năng lượng thay thế cho 500 triệu người, gấp 10 lần lượng nước thu được thông qua quá trình khử muối và giảm nhu cầu phân bón tổng hợp.

Bà Leticia Carvalho, Giám đốc Chi nhánh Nước ngọt và Biển tại UNEP cho biết: “Trên toàn cầu, nước thải có rất nhiều

tiềm năng nhưng hiện tại nó lại làm ô nhiễm các hệ sinh thái mà chúng ta đang dựa vào. Đã đến lúc nhận ra tiềm năng của nước thải như một nguồn thay thế nước sạch, năng lượng và các chất dinh dưỡng quan trọng”.

Báo cáo nhấn mạnh tiềm năng của nước thải trong việc chuyển từ mối lo ngại về khí hậu sang giải pháp. Bằng cách tạo ra khí sinh học, nhiệt và điện, nước thải có thể tạo ra năng lượng gấp 5 lần mức cần thiết để xử lý.

Hơn nữa, quản lý nước thải hợp lý có thể giúp các quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm bớt tình trạng mất an ninh nguồn nước. Quản lý nước thải hợp lý cũng giúp nguồn nước này có khả năng tưới cho khoảng 40 triệu ha - diện tích lớn hơn cả nước Đức.

Qua báo cáo, UNEP kêu gọi các chính phủ và doanh nghiệp coi nước thải là một cơ hội cho “nền kinh tế tuần hoàn”, chỉ ra các việc làm và doanh thu tiềm năng mà nguồn tài nguyên quý giá này có thể tạo ra. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [21]

Phát động Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2023

Ngày 30/8, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 7294/BTNMT-TTĐT về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2023.

Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn do Australia khởi xướng, được Chương trình Môi trường Liên hợp quốc phát động trên phạm vi toàn cầu từ năm 1993 (tổ chức định kỳ vào tuần thứ 3 tháng 9 hàng năm). Trong những năm qua, tại Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường là đơn vị chủ trì phát động hưởng ứng đã được các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương hưởng ứng tạo được sức lan toả và sự chuyển biến quan trọng tới toàn thể cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, điển hình như các phong trào: Ra quân làm sạch môi trường, thu gom rác thải, trồng cây xanh, làm sạch biển, nhân rộng các mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa tại nguồn, triển khai tuyên truyền đưa các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường vào cuộc sống dân sinh...

Nhằm tiếp tục góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường; khuyến khích các hoạt động, phong trào cộng đồng vì môi trường, hướng tới nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; thực thi hiệu quả các cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phát động Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2023 với chủ đề "Chung tay hành động cho thế giới sạch hơn" với các nội dung cụ thể:

Tiếp tục phát động các phong trào cộng đồng như ra quân làm vệ sinh môi trường, trồng cây, cải thiện, phục hồi môi trường tại các đô thị, khu dân cư và vùng lân cận, nhất là trên các hồ, sông, kênh, rạch... Đối với các tỉnh, thành phố có biển và các cơ quan đơn vị tại các địa phương ven biển tăng cường hơn các hoạt động ra quân làm sạch môi trường tại các bãi biển, khu vực ven bờ, trong đó tập trung vào việc thu gom,



Ảnh minh họa

thu hồi các sản phẩm làm từ nhựa, bao bì, túi nilon khó phân hủy và vận chuyển đến nơi tái chế, xử lý theo quy định; tổ chức bàn giao bãi biển, khu vực ven bờ đã làm sạch cho các tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý để không tái diễn tình trạng ô nhiễm môi trường biển. Căn cứ điều kiện thực tế, mỗi cơ quan, địa phương tổ chức chiến dịch cao điểm, sự kiện, phong trào, chương trình hành động để hưởng ứng và tạo giá trị lan tỏa cao.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, cộng đồng trong việc bảo vệ, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn; phân loại chất thải tại nguồn, giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải; từ chối sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần và túi nilon khó phân hủy; khuyến khích phát triển, sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường; đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền về chủ đề, thông điệp và các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2023 trên toàn quốc.

Đẩy mạnh, lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong các chương trình đào tạo; nâng cao nhận

thức, ý thức và trách nhiệm của mỗi người dân, doanh nghiệp đối với công tác bảo vệ môi trường, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy và nhận thức về lối sống bền vững hài hòa với thiên nhiên; xây dựng đạo đức môi trường, văn hóa, văn minh sinh thái trong ứng xử với tự nhiên; khắc phục và loại bỏ tư tưởng chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt mà bỏ qua trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình các địa phương tăng thời lượng tuyên truyền, truyền thông về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các nội dung có liên quan đến kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các hoạt động vì môi trường... Thực hiện các chương trình truyền thông theo hướng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, truyền thông phù hợp trên nền tảng công nghệ, phù hợp nhóm đối tượng.

Phát hiện, nhân rộng các gương điển hình, mô hình, sáng kiến, giải pháp, cách làm hay về bảo vệ môi trường. Khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường. ❖

Nguồn: DWRM